

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **320/2023/DS-ST**
Ngày: 18/12/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tâm**
- Ông Phan Thanh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Thanh Dũ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2023/QĐST-DS ngày 29/11/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Đinh Thị H (Tên gọi khác là T)**, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã G, huyện G, tỉnh T.

* Bị đơn: **Trần Thị Như H**, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà **Đinh Thị H** là nguyên đơn trình bày: Năm 2022, chị H có tham gia chơi hui do bà H làm thảo hui các dây hui cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất là dây hui 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2022 (al),

hội mẫn ngày 10/8/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 02 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 10/6/2022 (al) có biên nhận chị H kí nhận tiền hốt hội và chị H đóng lại được 10 kỳ, còn nợ lại 6 kỳ x 2 = 24.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai là dây hội 2.000.000 đồng, mở ngày 10/9/2022 (al), hội mẫn ngày 10/11/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 02 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 10/9/2022 (al) và chị H đóng lại được 7 kỳ, còn nợ lại 9 kỳ x 2 = 36.000.000 đồng. Không có biên nhận.

- Dây hội thứ ba là dây hội 2.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2022 (al), hội mẫn ngày 15/9/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 02 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 15/7/2022 (al) và đóng lại được 9 kỳ, còn nợ lại 7 kỳ x 2 = 28.000.000 đồng. Có biên nhận nhưng không có kí tên.

- Dây hội thứ tư là dây hội 2.000.000 đồng, mở ngày 20/10/2022 (al), hội mẫn ngày 20/12/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 04 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 20/10/2022 (al) và đóng lại được 5 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ x 4 = 88.000.000 đồng.

- Dây hội thứ năm là dây hội 2.000.000 đồng, mở ngày 01/02/2022 (al), hội mẫn ngày 11/4/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 02 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 01/02/2022 (al) có biên nhận chị H kí nhận tiền và đóng lại được 14 kỳ, còn nợ lại 02 kỳ x 2 = 8.000.000 đồng.

- Dây hội thứ sáu là dây hội 2.000.000 đồng, mở ngày 25/3/2022 (al), hội mẫn ngày 25/6/2023 (al) gồm có 16 phần, chị H tham gia 02 phần, chị H hốt hội đầu kỳ 25/3/2022 (al) có biên nhận chị H kí nhận tiền hốt hội và đóng lại được 12 kỳ, còn nợ lại 04 kỳ x 2 = 16.000.000 đồng.

Tổng cộng chị H còn nợ lại 200.000.000 đồng, hai bên có kết nợ tháng 2/2023 (tháng 2 đầu) có biên nhận nhưng không có ký nhận. Ngày 15/3/2023 (Al), chị H trả được 5.000.000 đồng, ngày 04/4/2023 (Al), chồng chị H trả được 5.000.000 đồng. Như vậy, chị H còn nợ lại 190.000.000 đồng, bà H có tìm gặp đòi số tiền 190.000.000 đồng, chị H có hứa đến tháng 8/2023 (Al) sẽ trả nhưng không trả nên bà khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chị H trả số tiền 190.000.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn chị Trần Thị Như H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có ý kiến trình bày.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 16 và Điều 24 nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 190.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là chị Trần Thị Như H, sinh năm 1989, ngụ tại ấp x, xã T, huyện G yêu cầu trả số tiền hui chết còn nợ là 190.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật nên quan hệ pháp luật có tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Trần Thị Như H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về nội dung

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Bà H và chị H là tự nguyện thỏa thuận xác lập các giao dịch dân sự về việc góp hui từ năm 2022 do bà H làm thảo hui. Khi tham gia góp hui thì chị H đều đã được hót hui kỳ đầu có biên nhận giao tiền hui đã hót và có góp lại hui chết một số kì, còn nợ lại một số kì hui chết của các dây hui như nguyên đơn đã trình bày. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền hui chết là 190.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án không cần phải chứng minh là phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hui chết là 190.000.000 đồng, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường.

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận toàn bộ nên chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);
- Điều 16 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường.
- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H.

Buộc chị Trần Thị Như H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đinh Thị H số tiền góp hụi chết còn nợ là 190.000.000 đồng. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Chị Trần Thị Như H phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Đinh Thị H số tiền 4.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028993 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh